

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THẮNG LONG

Phố Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-38
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-38

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THĂNG LONG

Phố Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim khí Thăng Long theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 11 năm 2008, thay đổi lần đầu ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Phố Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội..

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hữu Hùng	Chủ tịch
Ông Phạm Hồng Thanh	Ủy viên
Ông Lê Chí Liêm	Ủy viên
Ông Hồ Quốc Bình	Ủy viên
Bà Vũ Thị Hồng Vân	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên
Ông Trần Tuấn Nam	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hồng Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Chí Liêm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trần Thị Thanh Hương	Trưởng ban
Bà Nguyễn Quỳnh Châu	Thành viên
Ông Đinh Mạnh Hùng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THẮNG LONG

Phố Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Hồng Thanh

Số: 626/2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long được lập ngày 20 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 04, Công ty đang ghi nhận khoản tăng vốn Nhà nước tương ứng với lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2008 của Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy Ô tô Thăng Long tại khoản mục "Các khoản phải thu khác", số tiền 74.149.467.256 đồng. Theo quy định hiện hành, khoản tăng vốn Nhà nước này cần được ghi nhận tại khoản mục "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh", do đó việc ghi nhận của Công ty làm giảm khoản mục "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh" và tăng khoản mục "Phải thu khác" số tiền tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc về việc: Tại thời điểm 31/12/2013, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi là âm 22,082 tỷ VND, trong đó bao gồm khoản dư âm 18,516 tỷ VND do chi quá nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi lũy kế đến năm 2008 đã nêu tại Quyết định số 5893/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim khí Thăng Long thành Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2013-002-1

Bùi Thanh Cương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2066-2013-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		775.764.892.724	708.542.096.694
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	4.003.591.986	4.364.155.132
111	1. Tiền		4.003.591.986	4.364.155.132
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		252.572.726.926	237.481.541.822
131	1. Phải thu của khách hàng		86.898.634.813	101.282.647.618
132	2. Trả trước cho người bán		38.267.910.426	26.749.056.528
135	5. Các khoản phải thu khác	4	130.822.046.355	112.865.702.344
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.415.864.668)	(3.415.864.668)
140	IV. Hàng tồn kho	5	506.926.074.625	460.343.263.438
141	1. Hàng tồn kho		506.926.074.625	460.343.263.438
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.262.499.187	6.353.136.302
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.953.365.959	316.085.454
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		736.297.614	358.187.114
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	3.291.449.074	4.307.837.316
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	3.281.386.540	1.371.026.418
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		506.098.357.200	524.261.863.291
220	II. Tài sản cố định		405.885.667.945	416.306.463.327
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	183.495.492.795	213.094.878.318
222	- Nguyên giá		601.453.343.898	606.332.438.378
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(417.957.851.103)	(393.237.560.060)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	9	11.192.411.907	-
225	- Nguyên giá		11.993.606.370	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(801.194.463)	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	18.387.907.181	17.907.075.751
228	- Nguyên giá		19.306.685.506	18.808.045.506
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(918.778.325)	(900.969.755)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	192.809.856.062	185.304.509.258
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	57.566.629.400	57.104.129.400
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		57.104.129.400	57.104.129.400
258	3. Đầu tư dài hạn khác		462.500.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		42.646.059.855	50.851.270.564
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	42.241.059.855	50.851.270.564
268	3. Tài sản dài hạn khác		405.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.281.863.249.924	1.232.803.959.985

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.021.519.888.029	1.004.446.820.902
310	I. Nợ ngắn hạn		850.846.414.365	817.765.912.728
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	452.771.557.525	401.476.414.361
312	2. Phải trả người bán		172.303.519.485	207.145.201.918
313	3. Người mua trả tiền trước		4.173.028.864	1.762.688.248
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	5.934.704.054	4.221.491.867
315	5. Phải trả người lao động		14.217.026.362	13.802.016.956
316	6. Chi phí phải trả	16	3.268.437.013	4.851.776.763
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	220.260.300.681	204.304.596.810
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(22.082.159.619)	(19.798.274.195)
330	II. Nợ dài hạn		170.673.473.664	186.680.908.174
333	3. Phải trả dài hạn khác	21	765.000.000	12.865.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	22	67.399.788.719	81.884.909.805
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		102.508.684.945	91.930.998.369
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		260.343.361.895	228.357.139.083
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	259.821.100.879	227.834.878.067
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		192.000.000.000	192.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		217.386.850	217.386.850
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.725.496.152	1.725.496.152
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		7.386.782.300	5.187.941.230
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		7.813.063.672	6.713.043.137
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		50.676.371.905	21.988.410.698
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		322.261.016	322.261.016
432	1. Nguồn kinh phí		322.261.016	322.261.016
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.281.863.249.924	1.232.803.959.985

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU

31/12/2013

01/01/2013

5. Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	19.999,56	73.217,36

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Chu Thị Thanh Mai



Vũ Thị Hồng Vân



Phạm Hồng Thanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	933.275.969.727	935.836.256.233
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	1.708.257.450	23.219.170
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	931.567.712.277	935.813.037.063
11	4. Giá vốn hàng bán	27	814.686.136.306	827.541.823.528
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		116.881.575.971	108.271.213.535
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	45.104.678.558	35.765.405.536
22	7. Chi phí tài chính	29	50.263.078.008	59.228.200.006
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		43.039.548.793	56.022.688.343
24	8. Chi phí bán hàng	30	2.827.835.242	2.370.801.155
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	60.869.800.916	56.870.409.540
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		48.025.540.363	25.567.208.370
31	11. Thu nhập khác	32	8.337.060.553	939.630.341
32	12. Chi phí khác	33	7.717.512.428	1.758.324.185
40	13. Lợi nhuận khác		619.548.125	(818.693.844)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.645.088.488	24.748.514.526
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	1.020.024.600	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		47.625.063.882	24.748.514.526
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	2.480	1.289

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Chu Thị Thanh Mai

Vũ Thị Hồng Vân

Phạm Hồng Thanh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.023.547.164.241	993.741.635.618
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(824.574.069.818)	(761.719.940.078)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(143.900.356.662)	(124.600.494.734)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(48.397.240.627)	(67.668.287.514)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.636.364)	(31.277.591)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.285.549.410	5.042.519.761
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(53.807.364.944)	(41.408.755.191)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(36.849.954.764)	3.355.400.271
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(39.444.416.513)	(13.990.189.559)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		5.320.087.032	339.781.364
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(462.500.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		35.263.648.465	450.950.596
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		676.818.984	(11.199.457.599)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		850.949.048.531	796.308.989.934
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(800.673.706.587)	(788.518.002.466)
35	5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính		(4.717.991.040)	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(465.204.300)	(3.204.774.844)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		36.092.056.604	4.385.312.624
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(81.079.176)	(3.258.744.704)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp trực tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		4.364.155.132	6.986.017.640
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(279.483.970)	636.882.196
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>4.003.591.986</u>	<u>4.364.155.132</u>


Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

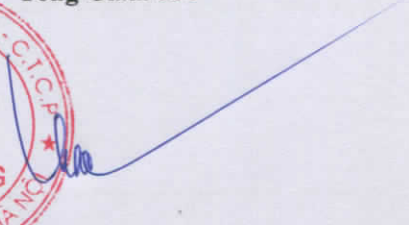
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Chu Thị Thanh Mai


Vũ Thị Hồng Vân


Phạm Hồng Thanh

